

Ngày soạn:.../.../...

Ngày dạy:.../.../...

BÀI 2: TRANH MÀU NƯỚC- tiết 5,6

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết, hiểu về đặc điểm tranh màu nước.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
- *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- Thực hành được một bức tranh bằng chất liệu màu nước.

Năng lực số:

- 1.1.NC1b: Tổ chức được tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
- 2.1.NC1a: Lựa chọn được các phương tiện giao tiếp số phù hợp, được xác định rõ ràng và phù hợp với quy trình cho một bối cảnh cụ thể.
- 2.4.NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung số.
- 5.1.NC1b: Áp dụng được các giải pháp khác nhau cho chúng.
- 6.1.NC1a: Phân tích được cách AI hoạt động trong các ứng dụng cụ thể.

3. Phẩm chất

- Giới thiệu được vẻ đẹp của tranh màu nước.

- Biết thưởng thức, cảm nhận và yêu thích những bức tranh màu nước đúng cách.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- KHBD, SGK, SGV Mỹ thuật 11.
- Một số tranh/ ảnh về tác phẩm chất liệu màu nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước.
- Máy tính, máy chiếu.
- Video AI được tạo bằng các công cụ AI để khởi động bài học.
- Máy tính kết nối Internet, màn hình tương tác thông minh/máy chiếu, bài giảng điện tử (PowerPoint/Canva), nền tảng trắc nghiệm (Quizizz/Kahoot), trang web học tập kenhhoctap.edu.vn, không gian học tập chung nhóm lớp Google Classroom, bảng tương tác Miro/Padlet, Phần mềm Sketchbook, Procreate hoặc Canva.

2. Đối với học sinh

- SGK Mỹ thuật 11.
- Giấy Canson vẽ màu nước.
- Bút chì 2B, tẩy.
- Màu vẽ nước.
- Dụng cụ vẽ màu nước: cốc đựng nước, pallet pha màu, khăn thấm, băng dính giấy,...
- Thiết bị số: Máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (nếu điều kiện cho phép) có kết nối Internet.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

- Mục tiêu:** Tạo hứng thú, gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học
- Nội dung:** GV tổ chức cho lớp xem video AI và trả lời câu hỏi.
- Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu xem video AI được thiết kế để phục vụ bài dạy.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi xuất hiện trong video đó.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tập trung quan sát màn hình tương tác, phân tích kĩ mảng nét, màu sắc hiển thị và lời thoại kĩ thuật số của nhân vật AI để tìm câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.
- GV dẫn dắt vào bài mới: *“Trí tuệ nhân tạo vừa rồi đã giả lập cho chúng ta một lăng kính rất sinh động về thế giới trong trẻo của nghệ thuật hòa sắc sắc độ. Để giúp các em hiểu rõ hơn về diễn trình lịch sử, các thể loại tiêu biểu cũng như trực tiếp làm chủ kĩ thuật thực hành sáng tạo ra tác phẩm của riêng mình, thầy và trò chúng ta cùng bước vào Bài 2: Tranh màu nước.”*

[1.2.NC1b: HS thực hiện phân tích, diễn giải dữ liệu hình ảnh và âm thanh từ nội dung số (video AI) để trả lời câu hỏi.

2.1.NC1a: HS vận dụng phương tiện công nghệ số thích hợp để thực hiện giao tiếp, tiếp nhận nhiệm vụ khởi động trực quan từ giáo viên]

HOẠT ĐỘNG 2: KHÁM PHÁ

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nâng cao hiểu biết về tranh chất liệu màu nước ở phương diện sự xuất hiện và thể loại.

b. Nội dung: GV cho HS quan sát và đặt câu hỏi để làm rõ

- Khái quát về sự xuất hiện của tranh màu nước trên thế giới và Việt Nam.
- Tranh màu nước được chia thành những thể loại nào?
- Đối tượng nào thường được quan tâm trong tranh màu nước?

c. Sản phẩm: Nhận biết và có hiểu biết về nội dung theo yêu cầu.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia HS cả lớp thành 4 nhóm.
- GV đăng tải phiếu nhiệm vụ số hóa lên **Google Classroom** lớp học, yêu cầu các nhóm quan sát một số tác phẩm tranh màu nước trong tài liệu.
- GV yêu cầu các nhóm quan sát một số tác phẩm tranh màu nước, đọc thông tin trong mục SGK tr.19, 20 và thực hiện nhiệm vụ:
 - + *Khái quát về sự xuất hiện của tranh màu nước trên thế giới và Việt Nam.*
 - + *Tranh màu nước được chia thành những thể loại nào?*
 - + *Đối tượng nào thường được quan tâm trong tranh màu nước?*



Trần Văn Cẩn, *Nhà Bác ở Kim Liên* – *Nghệ An*, 1979, tranh màu nước⁽¹⁾



Thang Trăn Phênh, *Người tảo cư bắt cua rất thạo*, 1948, tranh màu nước trên giấy⁽¹⁾



Trần Đình Thọ, *Phong cảnh tại Ru-ma-ni (Rumani)*, 1962, tranh màu nước trên giấy⁽²⁾



Lê Văn Đệ, *Thiếu nữ bên tràng kỉ*, 1945, tranh màu nước trên lụa⁽³⁾



Trần Thanh Ngọc, *Đón con*, 1960, tranh màu nước trên lụa⁽⁴⁾

- GV hướng dẫn HS thực hành, quan sát một tác phẩm tranh màu nước cụ thể và thực hiện nhiệm vụ: *Nêu cảm nhận của em về một bức tranh màu nước.*

- GV hướng dẫn HS trình bày cảm nhận theo gợi:

+ *Nội dung.*

+ *Ngôn ngữ.*

+ *Bố cục.*

HOẠT ĐỘNG 3: NHẬN BIẾT

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:

- Có kiến thức cơ bản về phối cảnh, không gian, dải màu trong chất liệu tranh màu nước.

- Có thể sáng tạo được một bức tranh màu nước đơn giản.

b. Nội dung:

- Những yếu tố cơ bản và nguyên lí tạo hình thường được dùng trong việc sáng tác tranh màu nước.

- Các bước để thể hiện một bức tranh màu nước.

c. Sản phẩm: Tranh vẽ bằng chất liệu màu nước của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS các nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên các nhóm.
- HS sử dụng máy tính/điện thoại thông minh kết nối internet để tra cứu thông tin nghệ thuật. HS tiến hành tổ chức tìm kiếm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số bằng cách thiết lập các câu lệnh, bộ từ khóa nâng cao (ví dụ: “*Hội họa Á Đông*” AND “*Lịch sử màu nước Việt Nam*”) để phân loại, lưu trữ một cách có hệ thống các tệp ảnh tác phẩm mỹ thuật sắc nét. Sau đó, các nhóm truy cập ứng dụng mỹ thuật thiết kế trực tuyến Canva, phối hợp thao tác sửa đổi đồng thời dữ liệu chữ viết và mảng hình ảnh nhằm tạo lập bài thuyết trình số đa phương tiện độc đáo.
- GV quan sát việc tham gia hoạt động học tập trên lớp của HS:
 - + Chuẩn bị bài thuyết trình của mỗi nhóm.
 - + Sự tham gia của mỗi thành viên trong nhóm.
 - + Sự tham gia của HS trong lớp.
 - + Sự tích cực đặt câu hỏi, trả lời trong phần thảo luận.

HOẠT ĐỘNG 4: LUYỆN TẬP

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày hiểu biết về tranh chất liệu màu nước ở phương diện sự xuất hiện và thể loại.
 - HS nhóm khác theo dõi, quét mã QR lớp học gửi bình luận, nhận xét trực tuyến lên Padlet.
 - GV mời đại diện 1 – 2 HS nêu cảm nhận về một bức tranh màu nước mà em yêu thích.
 - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).
- [1.1.NC1b: HS tổ chức được tiến trình tìm kiếm dữ liệu, xác định rõ nhu cầu thông tin mỹ thuật, áp dụng từ khóa kỹ thuật để thu thập tư liệu trên môi trường số.
- 2.1.NC1a: HS sử dụng linh hoạt nhiều công nghệ số thích hợp như Google Classroom, Canva trực tuyến để tương tác, giao tiếp nhóm và thực hiện quy trình học tập đồng thời.]
- GV nhận xét, đánh giá và nêu ví dụ về một số bức tranh màu nước:



Thuyền buồm trên đảo Cycladic ở biển Aegean (Sailboats on a Cycladic island in the Aegean Sea), Konstantinos Sofianopoulos

- *Bức tranh truyền cảm hứng và tái hiện lại phong cảnh biển cả đến người xem.*
- *Bức tranh được vẽ với tông màu sáng, đây cũng là một trong những dấu hiệu nhận biết tranh của Konstantinos. Điều này tạo hiệu ứng sương mù cho bức tranh.*

- GV kết luận:

+ *Khái niệm: tranh màu nước là tranh được vẽ bằng chất liệu màu nước trên các bề mặt như giấy, lụa.*

+ *Hoàn cảnh xuất hiện:*

- *Thế giới: xuất hiện từ sớm và được thể hiện nhiều trong hội họa Á Đông (tranh thủy mặc) như hội họa Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ê-ti-ô-pi và nhiều quốc gia khác.*
- *Việt Nam: sự kết hợp giữa kỹ thuật màu nước phương Tây và sử dụng màu nước nhuộm lụa, tạo ra một dòng tranh vẽ bằng màu nước riêng - Tranh lụa Việt Nam.*

+ *Đặc điểm: mang đặc điểm nhẹ nhàng, trong trẻo do đặc tính của màu nước, tận dụng thế mạnh của ánh sáng, đem lại cảm giác khác biệt so với các chất liệu khác.*

+ *Thể loại: tranh phong cảnh, tranh sinh hoạt, tranh nhân vật, tranh tĩnh vật,...*
theo từng phong cách thể hiện của họa sĩ.

+ *Chất liệu:*

- *Thường được sử dụng bởi các họa sĩ trong phác thảo, kí họa, các bức vẽ nghiên cứu kích thước nhỏ.*
- *Kết hợp hiệu quả với một số chất liệu tạo hình khác: màu chì, than, mực.*

+ *Đối tượng trong tranh: phong cảnh, kiến trúc, con người,...*

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *các đặc điểm của chất liệu màu nước, các kỹ thuật sử dụng chất liệu màu nước cơ bản.*